TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 13-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Pho

Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành;
2. Ông Nguyễn Khắc Viên;
3. Bà Quách Thị Minh Thúy – Giáo viên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà***: Bà Trương Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

AP; sinh năm: 1988 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A T (đã chết) và bà Y K; vợ: Y H1; con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Ông Đinh Văn H – thuộc Văn phòng Luật sư Văn Hiến. (có mặt)

Địa chỉ: Số 592, NH, thành phố KT, tỉnh Kon Tum

- *Bị hại:* Cháu Y N1, sinh ngày 11/11/2007, tại: Kon Tum. (có mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Y N1:

Chị Y H1, sinh năm: 1987 (có mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

- ***Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại Y N1:*** Chị Nguyễn Thị Thúy H - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. (có mặt)

Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Y H1, sinh năm: 1987. (có mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Đại diện Trường Phổ thông dân tộc bán trú, Trung học cơ sở ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Giáo viên chủ nhiệm: Cô Đào Thị Thúy H. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thỏa mãn dục vọng của bản thân, AP (*sinh năm 1988, trú tại: thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum*) đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với cháu Y N1 (là con gái ruột của mình), cụ thể như sau:

Sau khi chị Y H1 (vợ AP) đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út (vào ngày 27/7/2017), khoảng 04 ngày sau đó AP đi uống rượu với một số người dân ở trong thôn. Đến 20h cùng ngày thì nghỉ và đi về nhà. Lúc này hai cháu Y N1 và AT đã đi ngủ nên AP lên giường nằm ở phía ngoài cạnh cháu Y N1, dùng tay phải ôm cháu Y N1, sau đó ngồi lên người Y N1, hai đầu gối chống xuống giường, dùng tay phải kéo quần Y N1 qua đầu gối và tự cởi quần của mình ra rồi lấy nước bọt ở miệng bôi vào âm hộ của cháu Y N1 và dương vật của mình rồi thực hiện hành vi giao cấu với cháu Y N1. Cháu Y N1 dùng hai tay đẩy AP ra nhưng không được. Sau khi giao cấu xong AP xuất tinh ra giường và dặn Y N1 không được nói cho ai biết rồi mặc quần vào đi ngủ. Y N1 cũng kéo quần lên rồi đi ngủ. Khi AP thực hiện hành vi giao cấu với Y N1 thì có AT(là con trai của AP) nằm bên cạnh Y N1 nhìn thấy AP thực hiện hành vi giao cấu với Y N1.

Sau lần giao cấu này AP tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Y N1 hai lần nữa vào buổi tối tại nhà ở thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum sau khi đi uống rượu về nhưng AP không nhớ được thời gian cụ thể của từng lần giao cấu. Đến ngày 05/9/2019, chị Y H1 đi xuất khẩu lao động về nước. Ngày 20/9/2019, chị Y H1 nghe anh A Thân (*sinh năm 1995, trưởng thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum*) nói với chị nghe người ta đồn AP và cháu Y N1 ngủ với nhau nên chị Y H1 về nhà hỏi Y N1. Y N1 đã kể lại toàn bộ sự việc cho chị Y H1 nghe. Sau đó chị Y H1 đến công an xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum để tố cáo AP.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/TD-TTPY ngày 24/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận:

- Âm hộ: Không thấy tổn thương
- Màng trinh: Không thấy tổn thương, không thấy vết rách cũ và rách mới
- Âm đạo: Không thấy tổn thương
- Phiếu kết quả siêu âm tử cung phần phụ: Siêu âm phụ khoa chưa phát hiện bất thường.
- Tại thời điểm giám định cháu Y N1 không có thai.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đã thu thập giấy khai sinh của cháu Y N1 thể hiện: Y N1 sinh ngày 11/11/2007 nhưng đến ngày 15/03/2017 mới đăng ký khai sinh. Do đăng ký khai sinh quá hạn 9 năm 4 tháng do đó chưa có đủ căn cứ để xác định ngày tháng năm sinh của cháu Y N1 nên ngày 07/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum đã trưng cầu giám định tuổi của Y N1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 54/C09C (Đ5) ngày 14/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Y N1 tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2020) là: Từ 12 năm đến 12 năm 6 tháng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo AP về tội "*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố thay đổi một phần cáo trạng số: 17/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo AP về tội "*Hiếp dâm trẻ em*" quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 112, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 14 năm tù đến 16 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 5.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 và các tình tiết giảm nhẹ: *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; *"người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả"*; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó

khăn được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo AP khi lượng hình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đúng thời điểm ngày tháng năm sinh của bị hại là ngày 11/11/2007, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã khẳng định ngày tháng năm sinh này là đúng sự thật, để xét xử bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là 12 năm đối với bị cáo.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại Y N1 là Chị Nguyễn Thị Thúy Hằng: Hành vi hiếp dâm con gái ruột của bị cáo là trái với thuần phong mỹ tục, trái với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án phù hợp và nghiêm khắc đối với bị cáo.

Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Để thỏa mãn dục vọng của bản thân nên vào tháng 8/2017 đến tháng 8/2019, AP đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với cháu Y N1. Tuy nhiên, tại các bút lục số 41, 42, 44 bị cáo AP khai: "lần đầu thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Y N1 là khoảng 4 ngày sau khi vợ đi xuất khẩu lao động là khoảng tháng 8/2017, lần gần đây nhất thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Y N1 là khoảng tháng 7, 8/2019"

Tại các bút lục số 142, 143 bị cáo lại khai: *"*hiếp dâm cháu Y N1 3 lần, lần đầu là khoảng tháng 8/2017 còn hai lần sau không nhớ chính xác ngày nào".

Lời khai của bị cáo có sự mâu thuẫn về mốc thời gian thực hiện hành vi hiếp dâm gần đây nhất đối với bị hại. Tuy nhiên, lời khai của bị hại tại các bút lục số 49, 52: "lần gần đây nhất bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại là

khoảng tháng 7, 8/2019*”*. Như vậy là phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bút lục số 41, 41, 44.

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu là khoảng tháng 8/2017 thì bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực. Tại thời điểm này bị hại mới được 09 năm 7 tháng tuổi.

Thời điểm gần đây nhất bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là khoảng tháng 8/2019 thì bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực. Tại thời điểm này bị hại đã được 11 năm 6 tháng tuổi.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142 bộ luật hình sự năm 2015: *“Đối với người dưới 10 tuổi”* để truy tố bị cáo nhưng lại tính tuổi của bị hại tại lần phạm tội đầu tiên của bị cáo AP (tháng 8/2017), tại thời điểm này Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố như vậy là chưa phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã thay đổi một phần cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2020 truy tố bị cáo AP về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự 1999.

Như vậy, hành vi hiếp dâm cháu Y N1 03 lần từ tháng 8/2017 đến tháng 8/2019, thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo vào tháng 8/2017 thì bị hại cháu Y N1 mới 09 năm 7 tháng tuổi.

Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“*Đối với người dưới 10 tuổi thì khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình*”* so với quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999: *“*Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình” thì khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999 nhẹ hơn. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo và thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu là vào tháng 8/2017 thì hành vi của bị cáo AP đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Hiếp dâm trẻ em”* theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, tại phiên tòa Viện kiểm sát đã thay đổi một phần cáo trạng và truy tố bị cáo AP về tội *"Hiếp dâm trẻ em"* quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền nhân thân, xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm đối với cháu Y N1. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trái với đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, cần phải lên án và xét xử một hình phạt nghiêm minh. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm này ngày một gia tăng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Từ tháng 8/2017 đến tháng 8/2019 bị cáo AP đã thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Y N1 3 lần. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là: *"Phạm tội nhiều lần"*.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại xuất trình giấy khắc phục hậu quả của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của bị cáo AP.

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo AP phạm tội "*Hiếp dâm trẻ em*".

Áp dụng khoản 4 Điều 112, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo AP **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/9/2019.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo AP được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 13/7/2020, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- BC; BH; CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa